

BÀN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CIVIL LAW VÀ COMMON LAW ĐẾN CÁC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRÊN THẾ GIỚI

● TRẦN NGỌC THÚY

TÓM TẮT:

Trên thế giới hiện nay có hơn 239 quốc gia, với những hệ thống pháp luật riêng điều chỉnh mối quan hệ của các chủ thể bên trong mỗi quốc gia, cũng như chịu sự điều chỉnh của pháp luật quốc tế. Những hệ thống luật pháp quốc gia khác nhau chủ yếu chịu ảnh hưởng của 2 dòng họ pháp luật lớn, đó là dòng họ pháp luật dân luật (Civil law) và dòng họ pháp luật thông luật (Common law). Bài viết tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của 2 dòng họ pháp luật Civil law và Common law, cũng như sự ảnh hưởng của nó đến các hệ thống pháp luật khác trên thế giới.

Từ khóa: Civil law, Common law, hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, hệ thống pháp luật.

I. Hệ thống pháp luật dân luật (Civil law)

Đây là hệ thống luật pháp có lịch sử lâu đời nhất và cũng có ảnh hưởng nhiều nhất đến các hệ thống luật pháp khác. Hệ thống này thường được gọi là hệ thống dân luật (Civil Law) hay hệ thống pháp luật châu Âu lục địa (Continental Law).

1. Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

Có thể chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn pháp luật tập quán (trước thế kỷ thứ XIII); giai đoạn pháp luật thành văn (thế kỷ XIII - XVIII); giai đoạn hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất bằng pháp điển hóa (thế kỷ XIX đến nay).

Giai đoạn pháp luật tập quán

Thời kỳ này, các tập quán chiếm ưu thế trên khắp châu Âu lục địa. Các tập quán phổ biến là tập quán của Đức, Pháp, các dân tộc Slavina. Bên cạnh các tập quán, còn kể đến Bộ luật 12

Bảng (Luật La Mã cổ) của người La Mã năm 449 TCN. Ngoài tập quán, luật La Mã, lục địa châu Âu thời kỳ này còn chịu ảnh hưởng của pháp luật tôn giáo, nhiều nước lấy luật lệ nhà thờ làm luật lệ nhà nước.

Nhìn chung, giai đoạn này pháp luật còn đơn giản và lẫn lộn giữa quy phạm đạo đức, tôn giáo và pháp luật. Từ thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ X, mặc dù pháp luật đã tồn tại nhưng chưa phải thực sự là công cụ đảm bảo công lý cho xã hội. Phương pháp giải quyết tranh chấp thời kỳ này có thể là đấu súng, đấu vật, đấu gươm, lời thề trước chúa, chịu sự thử thách với nước, với lửa,...

Giai đoạn pháp luật thành văn (thế kỷ XIII - XVIII)

Sự hình thành của hệ thống pháp luật Rôman - Giecmann liên quan đến phong trào phục hưng diễn ra vào thế kỷ XII, XIII ở Tây Âu trên mọi lĩnh vực.

Nổi bật nhất trong phong trào phục hưng là lĩnh vực “luật học”. Vào thế kỷ XIII, người ta không còn lẫn lộn giữa tôn giáo và đạo đức với trật tự dân sự và pháp luật nữa, vai trò độc lập của pháp luật được công nhận.

Cuối thế kỷ XIII, châu Âu bước vào thời kỳ phục hồi những giá trị nhân văn đã có từ thời Hy Lạp và La Mã cổ đại, thể hiện xu hướng phủ nhận nhà thờ và tôn giáo, kêu gọi phủ nhận các quyền và giá trị bất biến của con người. Các trường đại học dạy cách hiểu pháp luật như thế nào và dựa vào những quy phạm của Luật La Mã cổ gắng chỉ ra pháp luật nào là tốt nhất và làm thế nào để nhận thức được nó.

Như vậy, thế kỷ XIII - XVIII, hệ thống pháp luật chung của châu Âu lục địa đã ra đời, trên cơ sở ảnh hưởng sâu rộng của Corpus Juris Civilis, tuy nhiên sự tiếp nhận Jus commune không giống nhau. Hệ thống pháp luật này được hình thành từ các giảng đường đại học, được tiếp nhận một cách tự giác chứ không phải bằng con đường quyền lực nhà nước.

Giai đoạn hình thành hệ thống pháp luật thống nhất từ thế kỷ XIX đến nay

Sau cách mạng tư sản Pháp 1789, kỹ thuật lập pháp lên trình độ pháp điển hóa: Hệ thống pháp luật châu Âu lục địa có trình độ hệ thống hóa, pháp điển hóa cao nhất trong các hệ thống pháp luật trên thế giới. Các hệ thống pháp luật của các quốc gia thuộc dòng họ pháp luật này xây dựng được khá nhiều bộ luật trên các lĩnh vực khác nhau. Ở Pháp khoảng 40 bộ luật, ở Đức cũng có các bộ luật, như: Bộ luật Thương mại, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Dân sự.

2. Đặc điểm của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

Thứ nhất, các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa có chung nguồn gốc luật La Mã. Đây là kết quả pháp luật thống nhất cho toàn châu Âu dựa trên nền tảng Luật La Mã cổ đại và được các nước tiếp thu một cách linh hoạt. Ngoài ra, các Bộ luật lớn ở châu Âu lục địa như Bộ luật Napoleon năm 1804, Bộ luật Dân sự Đức năm 1896 đều được hình thành trên cơ sở kết hợp Luật tập quán địa phương và Luật La Mã.

Thứ hai, các nước trong hệ thống pháp luật Civil law đều có hình thức pháp luật thành văn. Thời kỳ đầu các văn bản pháp luật còn chưa được hoàn chỉnh và kỹ thuật xây dựng chưa cao do vai trò của pháp luật thành văn bị lu mờ trước các tập quán hay luật giáo hội cũng như trình độ dân trí chưa cao. Sau khi có phong trào phục hưng và sự xuất hiện của trường phái pháp luật tự nhiên cũng như thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản, các đạo luật đã trở thành công cụ duy nhất cho việc xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất.

Thứ ba, trình độ pháp điển hóa cao. Chính sự coi trọng hình thức pháp luật thành văn, cụ thể là Hiến pháp và các đạo luật đã quyết định khả năng cũng như sự cần thiết của việc pháp điển hóa pháp luật. Hàng loạt bộ luật đã được ra đời ở Pháp, Đức như Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Thương mại,...

Thứ tư, về cấu trúc pháp luật có sự phân chia thành luật công và luật tư một cách rõ rệt.

Thứ năm, trong hệ thống pháp luật này, thẩm phán chỉ đóng vai trò là người xét xử.

3. Sự mở rộng của hệ thống pháp luật Civil law

Tại châu Phi: Pháp luật thuộc hệ thống châu Âu lục địa phổ biến ở đây do trước khi người Tây Âu đô hộ. Một số nước khác thuộc Liên Hiệp Anh nhưng vẫn chịu ảnh hưởng như đảo Mavriky, quần đảo Ceishell. Khu vực Bắc Phi Pháp cũng chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa nhưng pháp luật Hồi giáo vẫn giữ vai trò chủ đạo.

Tại châu Mỹ: chỉ có một số nước tiếp nhận các chế định pháp luật và xây dựng các Bộ luật theo hình mẫu châu Âu, hệ thống pháp luật Common law vẫn giữ vai trò chủ đạo ở đây.

Tại châu Á: Khu vực Trung Đông (Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Iraq, Jordanie, Koweit) pháp luật châu Âu lục địa được cấy ghép xen kẽ với pháp luật Hồi giáo tạo thành các hệ thống pháp luật pha trộn. Các nước vùng Viễn Đông như: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Việt Nam, Nhật Bản chịu ảnh hưởng sâu sắc không chỉ bởi các học thuyết, tư tưởng mà còn chịu ảnh hưởng các chế định pháp luật cụ thể như: Hợp đồng, Thừa kế, sở hữu, pháp nhân.

II. Hệ thống pháp luật thông luật (Common law)

Hệ thống pháp luật này cũng được biết đến dưới nhiều tên gọi khác nhau, như: Hệ thống pháp luật thông luật, Hệ thống pháp luật Anh - Mỹ,... Hệ thống pháp luật các quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ với pháp luật nước Anh.

1. Quá trình hình thành của hệ thống pháp luật thông luật

Common law ra đời ở thế kỷ XIII từ thực tiễn hoạt động xét xử của các thẩm phán hoàng gia. Chính họ là những người đã tạo ra Common law trong quá trình xét xử lưu động ở các địa phương trên toàn Anh quốc bằng việc thỏa thuận áp dụng thống nhất một số tập quán địa phương được lựa chọn và nâng cấp các tập quán đó lên thành tập quán quốc gia. Tuy nhiên, sau khi Common law được hình thành, thay vì áp dụng tập quán các tòa án hoàng gia đã áp dụng án lệ trong xét xử.

Pháp luật Anh bao gồm pháp luật của Vương quốc Anh, xứ Wales, không bao gồm Bắc Ailen và Xcotlen. Hệ thống pháp luật này gắn chặt với sự hình thành và phát triển của nền pháp luật nước Anh.

1.1. Sự hình thành pháp luật thông luật Anh

Lịch sử phát triển của pháp luật Anh trải qua 4 giai đoạn:

Giai đoạn từ năm 600 - 1066 (thời kỳ Ăng lô-xắc xông)

Thời kỳ này, nước Anh bị người Giec Manh và người Scandinave xâm lược nên còn lại rất ít tư liệu về pháp luật. Nghiên cứu các tư liệu còn lại cho thấy thời kỳ này người Anh đã có luật thành văn và ngôn ngữ sử dụng là ngôn ngữ Ăng lô - Xắc xông, đây chính là cơ sở cho sự hình thành hệ thống pháp luật thông luật sau này. Nhìn chung, pháp luật này còn mang tính manh mún, tản mạn, chịu sự ảnh hưởng của các tập quán tại địa phương. Giai đoạn này không tồn tại nền pháp luật chung cho toàn nước Anh.

Giai đoạn 2 (thời kỳ năm 1066 - 1485): Đây là thời kỳ hình thành hệ thống thông luật.

Năm 1066, người Normand (sống ở Pháp) xâm lược nước Anh, William trở thành vua nước Anh, nhà vua đã tiến hành các cuộc cải cách nhằm thu tóm quyền lực vào tay chính quyền trung ương.

Nước Anh chuyển từ giai đoạn phân quyền cát cứ sang Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, đây chính là yếu tố quan trọng dẫn tới sự hình thành hệ thống thông luật.

Để củng cố chính quyền trung ương, Nhà vua đã thi hành hàng loạt các biện pháp như: phong tước cho các thuộc hạ, cử các thẩm phán của triều đình đến các địa phương để xét xử. Ban đầu, chỉ rất ít các vụ việc có thể được xem xét tại Tòa án Hoàng gia bởi thủ tục quá chặt chẽ của nó. Để có thể được thụ lý vụ việc, về thủ tục người yêu cầu phải đệ đơn lên nhà Vua để có được Lệnh hầu tòa (Write (trên thực tế hoạt động này nhà Vua đã ủy quyền lại cho đại pháp quan), cho phép đưa việc kiện tụng ra xem xét tại tòa. Lúc đầu điều này chỉ được thực hiện trong những trường hợp đặc biệt, về sau, danh sách các việc được xem xét tại Tòa án này được mở rộng. Trong quá trình hoạt động, Tòa án Hoàng gia đã dần hình thành được hệ thống các quy định mà Tòa án phải tuân thủ trong các trường hợp kế tiếp sau đó. Quy tắc án lệ được hình thành: quyết định xét xử được hình thành một lần trong trường hợp tiếp theo trở thành bắt buộc đối với tất cả các thẩm phán khác khi xét xử vụ việc có nội dung tương tự. Đến thế kỷ XIX, Tòa án Hoàng gia mới trở thành “Cơ quan tài phán luật chung”. Dần dần, các nguyên tắc mà Tòa án Hoàng gia áp dụng đã thay thế luật địa phương và áp dụng trên toàn bộ nước Anh.

Giai đoạn 3: (từ năm 1485 - 1832), thời kỳ xuất hiện Luật Công bằng (Equity) bên cạnh Common law.

Từ thế kỷ XIV, những thần dân không bằng lòng với các quyết định của Tòa án Hoàng gia, hoặc do sự chặt chẽ của thủ tục, họ không thể đưa vụ việc của mình ra xem xét trước Tòa án Hoàng gia, họ đã cầu cứu thẳng lên nhà Vua, đề nghị nhà Vua can thiệp. Trước khi tới tay Vua, đơn kiện thường qua tay Đại pháp quan, nếu đại pháp quan cho là hợp lý, ông ta chuyển đơn cho nhà Vua để giải quyết các vụ việc. Sau đó nhà vua lại ủy quyền cho Đại pháp quan. Đại pháp quan tự mình thụ lý, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn cung cấp các chứng cứ chứng minh đã có cơ sở giải quyết các vụ việc. Các vụ việc đã thu thập đủ chứng cứ thì Đại pháp quan dựa vào công lý, lẽ phải, lẽ công

bằng để giải quyết vụ việc, dần dần uy tín của Đại pháp quan ngày một cao hơn, nhà Vua đã cho phép Đại pháp quan thành lập một tòa án mới để giải quyết những vụ việc không có trong Án lệ, điều này dẫn đến kết quả là sự xuất hiện Luật công bằng (Law of Equity) bên cạnh hệ thống thông luật.

Giai đoạn 4 (từ năm 1832 đến nay): Thời kỳ pháp luật Anh hiện đại

Trong thời kỳ này, hệ thống thông luật vẫn được khẳng định tại Anh. Bên cạnh đó, do các yếu tố kinh tế, chính trị và xu thế quốc tế đòi hỏi mà hệ thống pháp luật thực định cũng dần khẳng định vị trí bên cạnh hệ thống thông luật. Nhìn chung trong giai đoạn này thông luật đã phải chịu sự chi phối của hệ thống luật thực định và chế độ quan liêu nhà nước ở một mức độ nhất định.

1.2. Sự hình thành hệ thống pháp luật thông luật Mỹ

Song song với quá trình diễn ra cách mạng tư sản ở vùng đất này và tư tưởng độc lập đã làm cho pháp luật nước Mỹ có những đặc thù không hoàn toàn giống như pháp luật nước Anh. Mặc dù ở Mỹ cũng đã hình thành hệ thống pháp luật nhị nguyên giống với hệ thống pháp luật ở Anh: pháp luật án lệ trong sự tác động lẫn nhau với pháp luật lập pháp. Song với hình thức cấu trúc nhà nước liên bang, các bang thuộc Hợp chủng quốc Hoa Kỳ có thẩm quyền rất lớn và trong giới hạn của thẩm quyền đó các bang xây dựng pháp luật của mình (các văn bản quy phạm pháp luật) và hệ thống án lệ của mình. Do đó, có thể nói ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tồn tại 51 hệ thống pháp luật, trong đó 50 hệ thống pháp luật của các bang thành viên và 1 hệ thống chung cho liên bang. Các tòa án của từng bang thực hiện thẩm quyền xét xử một cách độc lập và do vậy hoàn toàn không có tính bắt buộc là Tòa án của các bang này phải tuân thủ các quyết định do Tòa án ở các bang khác đưa ra. Hàng năm, tại Mỹ có khoảng 300 tập thực tiễn xét xử được công bố.

Mặt khác, sự tập trung hóa theo xu hướng làm tăng quyền lực của chính quyền liên bang đã dẫn đến sự tăng lên đáng kể khối lượng các văn bản quy phạm pháp luật của liên bang (bao gồm cả văn bản của Nghị viện và văn bản do Tổng thống ban hành).

2. Đặc điểm của pháp luật Thông luật

Thứ nhất, Common law là dòng họ pháp luật, trong đó các hệ thống pháp luật ít nhiều chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật Anh và thừa nhận án lệ như nguồn luật chính thống, tức là thừa nhận học thuyết tiền lệ pháp.

Thứ hai, khác với hệ thống pháp luật Civil law, thẩm phán trong hệ thống pháp luật thuộc Common law đóng vai trò quan trọng trong việc sáng tạo và phát triển các quy phạm pháp luật.

Thứ ba, trong hệ thống pháp luật thông luật không có sự phân biệt giữa luật công và luật tư như trong pháp luật châu Âu lục địa, trừ hệ thống pháp luật Anh.

Thứ tư, chế định pháp luật tiêu biểu của các hệ thống Common law là chế định ủy thác - chế định đặc thù của hệ thống pháp luật Anh, ra đời do hoàn cảnh lịch sử riêng có của nước Anh, sau đó lan ra các nước thuộc địa Anh.

3. Sự mở rộng của hệ thống pháp luật Common law

Sau khi hình thành ở Anh quốc, Common law đã lan ra khắp các châu lục từ châu Phi, châu Mỹ, đến châu Úc, châu Á và làm thành dòng họ Common law. Sự bành trướng của Common law Anh diễn ra trong suốt quá trình Anh thực hiện chính sách thuộc địa hóa. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của Common law của Anh đối với các thuộc địa không giống nhau và có thể chia các thuộc địa đó thành hai nhóm.

Một là, những miền đất trước khi người Anh xâm chiếm chưa có người sinh sống hoặc chỉ có thổ dân sinh sống nhưng chưa có cuộc sống văn minh (ví dụ: Úc, Newzealand,...). Common law mà thực dân Anh đưa vào những thuộc địa này được tiếp nhận một cách tự nhiên. Những thuộc địa này thường có hệ thống pháp luật rất gần gũi với hệ thống pháp luật Anh. *Hai là*, những miền đất trước khi người Anh chinh phục đã có thủ lĩnh bản địa hoặc đã từng là thuộc địa của một cường quốc châu Âu, nay người Anh giành được hoặc được chuyển nhượng. Đối với những thuộc địa này, người Anh áp dụng chính sách kiên định là tiếp tục duy trì pháp luật và thậm chí cả hệ thống tòa án bản địa chứ không thay thế bằng Common law của Anh. Ví dụ, khi thay thế người Hà Lan ở Nam Phi,

người Anh đã không thay thế luật Hà Lan (thuộc dòng họ Civil law) đã và đang áp dụng tới thời điểm đó ở miền đất này bằng Common law của Anh; sau khi Ấn Độ và nhiều nước châu Phi trở thành thuộc địa của Anh, người Anh cũng không thay thế luật Hồi giáo, luật Hindu và các tập quán bất thành văn của người Phi bằng Common law của Anh... Điều đó lý giải tại sao một số thuộc địa của Anh ngày nay và một số quốc gia đã từng là thuộc địa của Anh lại có hệ thống pháp luật không thuộc dòng họ Common law.

III. Kết luận

Đối với Civil Law, nó được phát triển từ bản tập hợp “Corpus Juris Civilis” của Hoàng đế Justinian thời kỳ cổ đại, sau đó hình thành các trường phái pháp luật nghiên cứu và tiếp nhận truyền thống luật La Mã, truyền bá ra ngoài châu Âu thông qua con đường xâm lược các nước thuộc địa, dưới sự ảnh hưởng của giáo luật. Cuối thời kỳ Trung cổ, khi bị Tây Âu xâm lược, chiếm đóng, nền kinh tế công thương Tây Âu phát triển, các trường học được mở là nơi truyền bá và phát triển rộng rãi bộ luật châu Âu lục địa. Dần dần, giáo luật được hợp nhất với luật La Mã do luật này đã ảnh hưởng sâu sắc đến luật địa phương. Sau này, dù Tây Âu bị bộ tộc Đức xâm lược nhưng do luật Đức không phù hợp nên luật La Mã vẫn được duy trì. Cho đến thế kỷ XII, người ta tìm thấy nguyên văn bản bộ Corpus Juris Civilis và bắt đầu nghiên cứu, hiện đại hóa nó cho phù hợp với tình hình xã hội. Từ đây, họ mở các trường đào tạo luật, hành nghề luật sư cho vua chúa, giáo hội... khắp lãnh thổ châu Âu. Nhờ việc đào tạo chung, duy nhất mà các nước châu Âu đã tạo nên bộ Dân luật của quốc gia mình dựa trên nền tảng chung là Luật La Mã.

Đối với Common Law, sự hình thành và phát triển của nó gắn liền với lịch sử pháp luật của nước Anh. Anh đã từng bị đế quốc La Mã xâm lược vào khoảng thế kỷ V. Tuy nhiên, trong gần 4 thế kỷ nằm dưới ách thống trị của La Mã, do phương thức cai trị có sự khác biệt so với các quốc gia châu Âu, đồng thời với bối cảnh nước Anh lúc bấy giờ là kinh tế “hàng đổi hàng”, Anh đã không hoàn toàn bị áp đặt bởi luật La Mã. Sau khi La Mã suy tàn, Anh được chia ra thành nhiều vương quốc cùng các hệ thống pháp luật khác

nhau mang tính địa phương, chủ yếu dựa trên nền tảng luật Anglo - Saxong (pháp luật Anh cổ). Đến thế kỷ XI, một nhà nước thống nhất được hình thành với 3 tòa án xuất hiện, có thẩm quyền chồng chéo nhau. Trong đó, Tòa án Hoàng gia với ưu điểm về tính hiện đại, hiệu quả đã được ưa chuộng hơn và thực hiện xét xử lưu động trên khắp cả nước. Khi các thẩm phán lưu động đi khắp đất nước đã sưu tầm, chọn lọc và thảo luận về cách thức giải quyết những vụ tranh chấp trên cả nước. Những phán quyết đó được ghi lại trở thành án lệ, từ đó hình thành nên Common Law chủ yếu giải quyết các vụ việc dựa trên những phán quyết trước đó. Hệ thống Common Law được mở rộng qua con đường thuộc địa hóa của Hoàng gia Anh và lan sang các châu lục khác, tạo nên hệ thống Common Law.

Trong suốt thời gian chịu sự thống trị của Pháp, hệ thống pháp luật Việt Nam đã tiếp nhận dòng họ pháp luật này theo phương thức bắt buộc, bên cạnh các pháp luật địa phương như luật của các hoàng đế Nam triều. Hệ thống pháp luật Việt Nam chịu ảnh hưởng rất lớn từ Civil Law nhưng việc ra đời của Hiến pháp năm 1946 là minh chứng rõ nét cho việc Việt Nam vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa của dân tộc. Từ sau khi Hiến pháp năm 1980 ra đời, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có bước chuyển mình khi tiếp thu những nội dung mới của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, đi theo những tư tưởng của hệ thống pháp luật Liên Xô và các nước Đông Âu. Tuy nhiên, sau sự biến cách mạng năm 1991 dẫn đến sự tan rã của Liên Xô và các nước Đông Âu đã một lần nữa thay đổi khuynh hướng phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam. Chúng ta vẫn đi theo con đường XHCN nhưng phát triển theo một tầm cao mới, loại bỏ những tư tưởng cổ hủ, lạc hậu, đề cao sự phát triển của con người, của chế độ tư hữu hóa. Ngày nay, trên tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa, pháp luật thế giới, chúng ta đã sửa đổi, bổ sung, nội luật hóa nhiều văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Đặc biệt, hiện nay, hệ thống pháp luật Common law cũng đã có sự ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật Việt Nam khi mà chúng ta thừa nhận án lệ (do Tòa án Tối cao ban hành) như là một nguồn luật thứ cấp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017). *Giáo trình Luật so sánh*. Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
2. Michael Bogdan (2002). *Luật So sánh (Bản tiếng Việt)*. Nxb. Kluwer, Norsredts Juridik, Tano.
3. Zweigert and Kotz (1997). *An Introduction to Comparative Law*. UK: Oxford.
4. Trường Đại học Luật Huế (2022). *Tập bài giảng Luật học so sánh*.

Ngày nhận bài: 14/2/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/3/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 27/3/2023

Thông tin tác giả:
ThS. TRẦN NGỌC THÚY
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

DISCUSSING THE INFLUENCE
OF THE CIVIL LAW AND THE COMMON LAW
ON LEGAL SYSTEMS OF COUNTRIES AROUND THE WORLD

● Master. TRAN NGOC THUY
University of Law, Hue University

ABSTRACT:
There are more than 239 countries with their own legal systems that regulate the relationships of subjects within each country as well as are being governed by international law. These national legal systems are mainly influenced by two major legal systems, namely the Civil law, also called continental, and the Common law. This paper presents the development of these two major legal system and their influence on legal systems of countries around the world.
Keyword: Civil law, Common law, Continental, legal system.